

Bản án số: 437/2021/HC-PT

Ngày 26 tháng 11 năm 2021

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính  
về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất  
đai”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Huynh

**Các Thẩm phán:** Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 45/2021/TLPT-HC ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2020/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo và bị kháng nghị;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2337/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1942 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C07/67, khóm B, phường T, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu

**Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:** Bà Lê Ngọc Ng, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Số 158 đường Hòa B, khóm X, phường Y, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

**- Người bị kiện:**

1/ Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L (có đơn xin vắng mặt).

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 05, đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

- **Người kháng cáo:** Người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L.

- **Người kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Người khởi kiện - bà Huỳnh Thị H và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện - ông Nguyễn Quốc V trình bày:**

Ngày 05/6/1993 Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải ban hành Quyết định số 81/QĐ/UB về việc nhà nước trực tiếp quản lý toàn bộ diện tích 1.668,92m<sup>2</sup> đất thổ cư tại Trà Kh, Phường T, thị xã Bạc L đối với bà Huỳnh Thị H và Trần Thị H1 nguyên chủ sử dụng. Nội dung Quyết định này ban hành do căn cứ vào Chương II Điều 14 Luật đất đai đã được Quốc hội thông qua ngày 29/12/1987. Tuy nhiên, phần đất này của bà H không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 của Luật đất đai năm 1987. Mặt khác, Quyết định ban hành là Nhà nước quản lý, nhưng thực tế phần đất này của bà H không bị Nhà nước thu hồi, Nhà nước cũng không trực tiếp quản lý mà gia đình bà H vẫn đang trực tiếp quản lý và sử dụng phần đất này từ trước năm 1975 đến nay. Đồng thời gia đình bà H cũng đã được các cơ quan thẩm quyền điều tra, xác minh làm rõ tại biên bản số 2 ngày 15/10/1988 của Phòng nhà đất là “quá trình điều tra theo đơn yêu cầu khiếu nại xin lại nhà đất của gia đình bà H, được xác minh gia đình bà không thuộc diện cải tạo”. Bà H khiếu nại nhiều lần và được Thanh tra tỉnh Bạc Liêu thụ lý theo Quyết định số 47/QĐ-TTr ngày 26/3/2007 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại của bà H nhưng chưa giải quyết dứt điểm. Ngày 05/11/2018 Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 10698/VPCP về việc chuyển đơn, thư của công dân tỉnh Bạc Liêu kèm theo danh sách có đơn của bà Huỳnh Thị H. Ngày 07/12/2018 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu mời bà H đến làm việc để giải quyết khiếu nại của bà. Tuy nhiên đến ngày 23/8/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Thông báo số 204/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết yêu cầu khiếu nại của bà H. Theo bà nội dung Quyết định số 81 và Thông báo số 204 là không đúng với thực tế, trái quy định pháp luật, làm ảnh hưởng trầm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Nay bà yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 81/QĐ-UB ngày 05/6/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Bạc Liêu) và hủy Thông báo số 204/TB-UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu

**Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L trình bày:**

Phần đất diện tích 1.668,92m<sup>2</sup> có nguồn gốc của bà Đ. Khoảng năm 1964 – 1965 bà Lê Thị K (mẹ bà H) mua phần đất trên cho bà H. Đến năm 1970, bà H cất căn nhà số C07/67 (hiện bà H đang ở), cặp căn nhà này còn có căn nhà số C07/67A của bà Trần Thị H1 (mẹ chồng bà H). Ngoài ra còn có căn nhà của ông Lâm Kim S cất trên đất của bà H.

Năm 1979 thực hiện các chính sách cải tạo nhà đất xã hội chủ nghĩa, Nhà nước tịch thu 03 căn nhà của bà Trần Thị H1, bà Huỳnh Thị H và ông Lâm Kim S cùng nhà máy xây lúa Chí C (theo Quyết định số 2112/QĐ - UB ngày 19/12/1978).

Ngày 17/8/1985, bà Trần Thị H1 có đơn yêu cầu xin lại các căn nhà nêu trên, không có yêu cầu liên quan đến phần đất 1.668,92m<sup>2</sup>.

Đến năm 1993 Nhà nước xem xét hoàn trả lại 02 căn nhà cho bà H1 và bà H (Theo Quyết định số 79, 80-QĐ/UB của UBND tỉnh Minh Hải). Riêng phần đất diện tích đất 1.668,92m<sup>2</sup> Nhà nước ban hành Quyết định số 81-QĐ/UB ngày 05/6/1993 về việc Nhà nước trực tiếp quản lý toàn bộ diện tích trên đối với bà Huỳnh Thị H và bà Trần Thị H1. Kết quả kiểm tra cho thấy, việc Nhà nước quản lý toàn bộ diện tích trên là đúng đối tượng, căn cứ quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 thì yêu cầu của bà H không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Mặt khác, việc khiếu nại Quyết định số 81-QĐ/UB ngày 05/6/1993 đến nay đã hết thời hiệu khiếu nại theo quy định, căn cứ khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 thì thời hiệu khiếu nại của bà H thuộc các khiếu nại không được thụ lý, giải quyết.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L ban hành Thông báo số 204/TB - UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc không thụ lý giải quyết yêu cầu khiếu nại của bà Huỳnh Thị H đối với Quyết định số 81/QĐ - UB ngày 05/6/1993 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải là đúng quy định.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:**

Thông báo số 204/TB - UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L căn cứ vào Điều 1 Nghị Quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội là không đúng, do tại Điều 1 Nghị quyết nêu trên quy định: “Nhà nước không xem xét lại chủ trương, chính sách và việc thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất đã ban hành trước ngày 01/7/1991”, nhưng phần đất 1668,92m<sup>2</sup> mà bà H bị thu hồi theo Quyết định số 81/QĐ - UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải ban hành ngày 05/6/1993, do đó việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L căn cứ Điều 1 Nghị Quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội là không đúng quy định pháp luật.

Ngày 26/3/2007, Thanh tra tỉnh Bạc Liêu ban hành Thông báo số 47/QĐ - TTTr về việc thụ lý giải quyết khiếu nại của bà H, nên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L căn cứ khoản 6 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011 không giải quyết khiếu nại của bà H là không đúng.

Ngoài ra, Quyết định số 81 - QĐ/UB ngày 05//1993 căn cứ chương II Điều 14 Luật Đất đai năm 1987, nhưng không ghi cụ thể áp dụng cụ thể khoản nào, trong khi phần đất của gia đình của bà H bị thu hồi không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Luật Đất đai năm 1987.

Từ những cơ sở nêu trên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Thị H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc hủy quyết định số 81/QĐ-UB ngày 05/6/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Bạc Liêu) và hủy Thông báo số 204/TB-UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2020/HC-PT ngày 18 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:**

- Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

- Luật Khiếu nại năm 2011;

- Luật Đất đai năm 1987;

- Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Huỳnh Thị H về việc yêu cầu hủy toàn bộ quyết định số 81/QĐ-UB ngày 05/6/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Bạc Liêu) và Thông báo số 204/TB-UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L.

Hủy toàn bộ quyết định số 81/QĐ-UB ngày 05/6/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Bạc Liêu) và Thông báo số 204/TB-UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2020, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2020/HCST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 81-QĐ/UB ngày 05/6/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (cũ) và Thông báo số 204/TB-UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 01/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị đối với toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2020/HCST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm theo hướng sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

**Bà Lê Ngọc Ng trình bày:**

Quyết định số 81-QĐ/UB là ban hành vào năm 1993 trong khi đó Nghị quyết số 23 ban hành năm 2003 chỉ áp dụng cho những trường hợp chỉ áp dụng

cho những trường hợp về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí, sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà nước và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991 nên áp dụng cho Quyết định số 81-QĐ/UB ngày 05/6/1993 tôi cho rằng không phù hợp và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu viện dẫn Án lệ số 27 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là không phù hợp với tình tiết của vụ án. Đồng thời, Thông báo số 204/TB-UBND ngày 23/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L về việc không thụ lý giải quyết yêu cầu khiếu nại của bà H là hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L. Việc không thụ lý yêu cầu khiếu nại của bà H là trái với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nếu Hội đồng xét xử không giữ nguyên bản án sơ thẩm thì đề nghị hủy bản sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

**Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Trước hết về Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu thì trong kháng nghị này đã nêu rõ những căn cứ để kháng nghị:

Thứ nhất, thời hiệu để bà H khiếu nại Quyết định số 81-QĐ/UB ngày 05/6/1993 về việc quản lý căn nhà của bà H đã hết thời hiệu khiếu nại;

Thứ hai, kháng nghị căn cứ vào Nghị quyết số 23/2013/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội quy định “*Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất*”.

Căn cứ vào 02 cơ sở này, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là không đúng luật và từ đó kháng nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.

Đối với kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L cũng có những quan điểm đồng nhất với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Trên cơ sở đó tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phát biểu quan điểm của mình đối với kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L.

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H hủy Quyết định số 81-QĐ/UB ngày 05/6/1993 của UBND tỉnh Minh Hải và Thông báo số 204/TB-UBND ngày 23/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L là không có cơ sở chấp nhận bởi vì nội dung của Thông báo số 204 rõ ràng trong nội dung này đã ghi rõ là không thụ lý giải quyết yêu cầu khiếu nại của bà H. Căn cứ để Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L không thụ lý giải quyết yêu cầu khiếu nại của bà H là căn cứ vào Nghị quyết số 23/2013/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội “*Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất*”. Vì vậy, khi xem xét

Thông báo này nó không phải là một Quyết định hành chính bởi vì nội dung của nó không thể hiện việc Nhà nước đã trả lời, giải quyết như thế nào mà chỉ nói rằng căn cứ vào quyết nghị này để không giải quyết yêu cầu của bà H vì vậy văn bản này nó không chứa đựng nội dung quản lý nhà nước về nhà đất do đó không thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Mặt khác, xét về nội dung Quyết định quản lý nhà của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải trước đây là ban hành từ năm 1993 và cho đến thời điểm năm 2019 bà H mới khiếu nại là cũng đã hết thời hạn khiếu nại theo Luật Khiếu nại năm 2011. Tuy nhiên, xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc hủy Quyết định số 81-QĐ/UB ngày 05/6/1993 của UBND tỉnh Minh Hải và Thông báo số 204/TB-UBND ngày 23/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L nếu căn cứ về mặt nội dung thì kháng nghị này cũng phù hợp. Tuy nhiên, căn cứ vào tố tụng thì có một chút vấn đề xảy ra kháng nghị nên theo hướng hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án vì không phải đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung kháng nghị theo hướng hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án với lý do Thông báo số 204 không phải là Quyết định hành chính và không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Đối với kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo. Đồng thời, đất của bà H quản lý thuộc quyền quản lý của Nhà nước, áp dụng theo tinh thần của Nghị quyết số 23 của Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày tranh tụng của đương sự và của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người khởi kiện là bà Huỳnh Thị H vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 204/TB-UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L và Quyết định số 81-QĐ/UB ngày 05/6/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Bạc Liêu) được ban hành ngày 05/6/1993 vì cho rằng Quyết định số 81-QĐ/UB ngày 05/6/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải có nội dung thu hồi khu đất 1.668,92m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Trà Kh, phường T, thị xã Bạc L của gia đình bà H là ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà H. Người đại diện theo ủy quyền của bà H cũng xác định Thông báo số 204/TB-UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh Bạc L về việc không thụ lý giải quyết yêu cầu khiếu nại của bà H là hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L và việc không thụ lý yêu cầu khiếu nại của bà H này là trái với quy định của pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tại Thông báo số 204/TB-UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L về việc không thụ lý giải quyết yêu cầu khiếu nại của bà Huỳnh Thị H. Tại nội dung *“Sau khi xem xét nội dung khiếu nại của bà Huỳnh Thị H, căn cứ quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 thì việc yêu cầu của bà Huỳnh Thị H là không có cơ sở xem xét giải quyết”*. Nội dung của đoạn này trong Thông báo số 204 thể hiện ý chí của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L cho rằng khiếu nại của bà H là không có cơ sở để tiến hành việc xem xét giải quyết, đồng thời nội dung Thông báo cũng cho rằng khiếu nại đã hết thời hiệu nên không đủ điều để thụ lý. Hội đồng xét xử xét thấy việc không thụ lý yêu cầu giải quyết yêu cầu của bà H là hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân đối với yêu cầu theo đơn khiếu nại của bà H.

[4.2] Tại hồ sơ vụ án thể hiện khu đất 1.668,92m<sup>2</sup> tọa lạc tại Trà Kh, phường T, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu có nguồn gốc của bà Huỳnh Thị H và bà Trần Thị H1. Ngày 05/6/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải ban hành Quyết định số 81-QĐ/UB có nội dung quản lý và giao diện tích đất này cho Sở Xây dựng tỉnh Minh Hải (nay là Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu quản lý). Theo nội dung của Báo cáo số 135/BC-SXD ngày 07/4/2005 của Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu đã kết luận Quyết định số 81-QĐ/UB ngày 05/6/1993 của UBND tỉnh Minh Hải là đúng quy định của pháp luật và vẫn còn hiệu lực thi hành. Như vậy, tranh chấp này liên quan đến Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập ý được kiến của Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu nên chưa đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án.

[4.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành thu thập chứng cứ. Tại Công văn số 1417/SXD-TTrS ngày 01/11/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu có nội dung xác định khu đất 1.668,92m<sup>2</sup> nêu trên đã được Nhà nước cấp cho ông Nguyễn Hoàng Nh 220m<sup>2</sup> theo Quyết định số 174/QĐ-UB ngày 18/4/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải và ông Đoàn Khắc T diện tích 220m<sup>2</sup> theo Quyết định số 220/QĐ-UB ngày 07/5/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải. Ngoài ra, phần còn lại của khu đất này còn cấp cho 05 người khác, nhưng Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu không nắm cụ thể.

Như vậy, đây là chứng cứ mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L và một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu hủy bản án sơ thẩm vì có chứng cứ mới, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên người kháng cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc L không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2. Huỷ toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2020/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

3. Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu không phải chịu. Trả cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu 300.000 đồng theo Biên lai nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014943 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bạc Liêu; (1)
- VKSND tỉnh Bạc Liêu; (1)
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- NTTAM). (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Huỳnh**